

Khởi động máy

1. Kiểm tra máy phân tích đang ở trạng thái PC CONTROL.
2. Mở máy tính, máy in và hệ thống nước lọc
3. Chọn **New Start** rồi chọn **OK** trong màn hình đăng nhập.

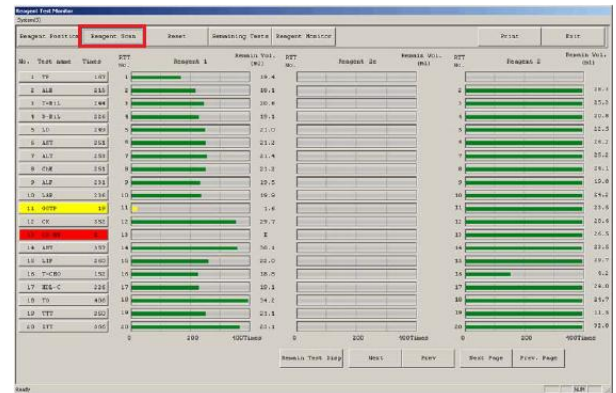


4. Chọn INITIALIZE để chuyển trạng thái máy phân tích về READY.

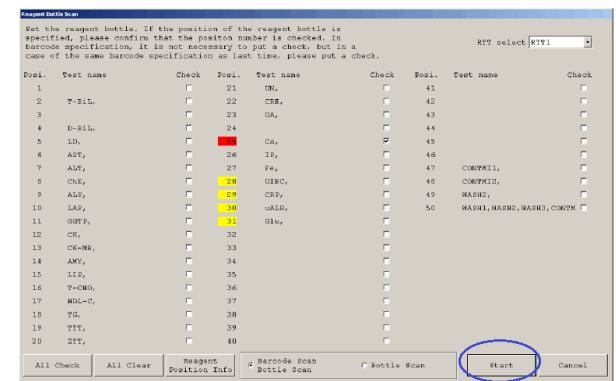


Chuẩn bị hóa chất

1. Probe Wash K – 20% hoặc pha loãng 1:5
Pha 100mL Probe Wash K vào 400mL nước cất và trộn đều.
2. Probe Wash S – 5% hoặc pha loãng 1:20
Pha 5ml Probe Wash S vào 95mL nước cất và trộn đều.
(Probe Wash K và Probe Wash S sau khi pha sẽ ổn định khoảng 1 tháng)
3. Hóa chất sinh hóa – chuẩn bị theo hướng dẫn đi kèm trong từng loại hóa chất.
Từ Menu chọn Reagent → Reagent test monitor và nhấn chọn Reagent Scan để scan mã vạch của các hóa chất đang có trên máy.



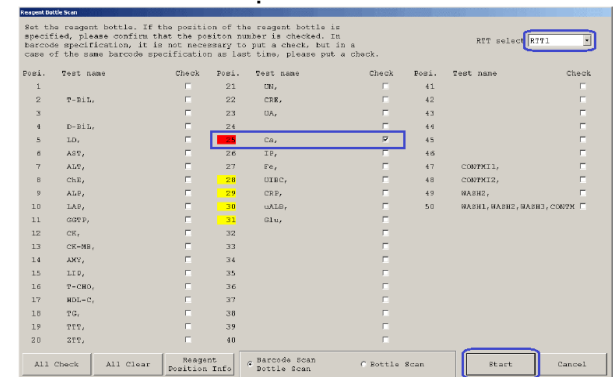
Màn hình bên dưới hiển thị, nhấn **Start**.



LƯU Ý:

Khi thêm vào hoặc thay hóa chất khác hoặc (mới) thì:

- Bước 1:** Thực hiện Reagent Scan như bình thường.
- Bước 2:** Vào Reagent Scan lại, màn hình bên dưới hiển thị.



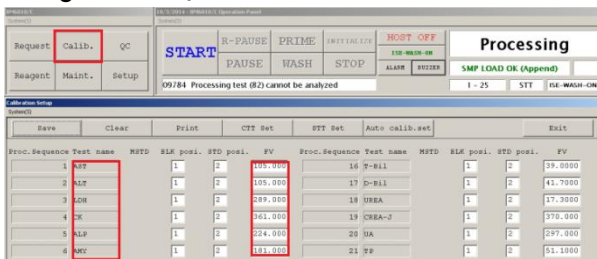
Đánh dấu check vào những tên thuốc tô đỏ như hình. Chú ý góc trên bên phải là chọn

khay RTT1. Sau đó chọn RTT2 và cũng check tương tự những vị trí tô đỏ.

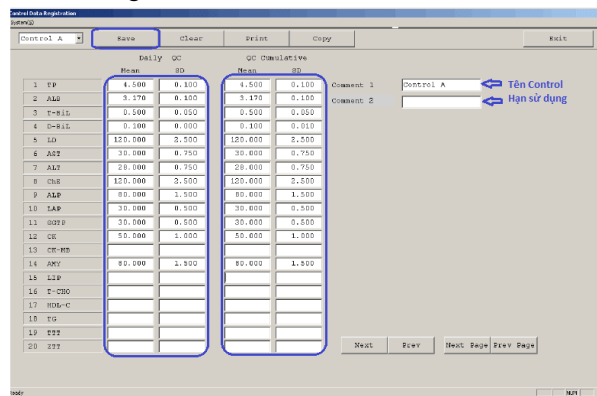
Bước 3: Nhấn **Start**, hoàn tất.

Cài đặt máy phân tích

1. Từ màn hình CALIB chọn Calibration Setup
2. Nhập giá trị của calib tương ứng với từng thông số vào vị trí FV.



3. Từ màn hình QC, chọn Control Data Registration để nhập giá trị giới hạn QC, hạn sử dụng, chọn **SAVE**.
4. Làm tương tự cho control B, C, D....



5. Đảm bảo HOST-ON trên thanh công cụ nếu máy phân tích có kết nối LIS.
6. Đảm bảo ISE-ON để máy thực hiện quy trình tự động mời và rửa buồng ISE.

Kiểm tra trước khi phân tích

1. Kiểm tra các đường dây và ống nối.
2. Kiểm tra các hóa chất rửa bên dưới máy:
 - a. ISE Buffer
 - b. Incubation Bath Oil

- c. Cuvette Wash Solution – 7
 - d. Cuvette Conditioner – EX
 - e. Lamp Coolant – C
3. Kiểm tra các hóa chất rửa kim bên trên máy:
 - a. Nước muối 0.9% – RTT1 vị trí 41
 - b. Probe Wash 1 – RTT1&2 vị trí 42
 - c. Probe Wash 2 – RTT1&2 vị trí 43
 - d. Probe Wash K (rửa hàng ngày) hoặc Reagent Probe Wash S (rửa hàng tuần) – RTT1&2 vị trí 44
 - e. Nước cất – RTT1&2 vị trí 45
 - f. SPP blank (nước cất) – STT vị trí 1

Bảo dưỡng hàng ngày

1. Kiểm tra hệ thống nước.
2. Rửa các kim hút, thanh trộn với gạch và nước cất.

Phân tích calib

1. Đặt hóa chất calib vào đúng vị trí được chọn:
 - a. CTT1 – Blank (nước cất)
 - b. CTT2 – TruCal U
 - c. CTT3 – TruCal HDL/LDL
2. Chọn **START** từ thanh công cụ



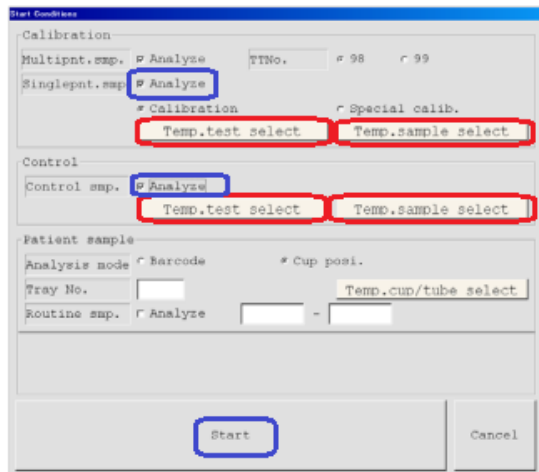
3. **[Calibration]** → click chọn **Singlepnt.smp**.
→ Chọn các xét nghiệm cần thực hiện calib trong **Temp.test select**
(ISE và Creatinine cần calib mỗi 24 giờ)

4. Nhấn **START** để bắt đầu phân tích

Phân tích QC

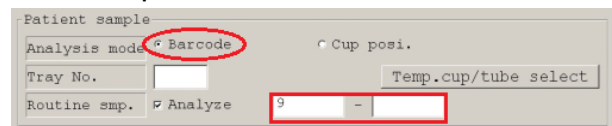
1. Đặt hóa chất QC vào đúng vị trí được chọn:
 - a. CTT22 – TruLab N
 - b. CTT23 – TruLab P
2. Chọn **START** trên thanh công cụ
3. **[Control]** → Chọn **Control smp**.
→ Chọn **temp.sample select**.
4. Nhấn **START** để bắt đầu phân tích

Hướng dẫn sử dụng nhanh – BM6010/c



**Chạy mẫu barcode nhưng chưa đăng ký trên LIS (HOST-OFF)*

1. [Request]→ Order Entry.
2. Nhập barcode và vị trí mẫu của bệnh nhân, các xét nghiệm cần phân tích
3. Đặt mẫu vào bất cứ vị trí nào trên STT
4. Chọn START trên thanh công cụ và chọn Barcode.

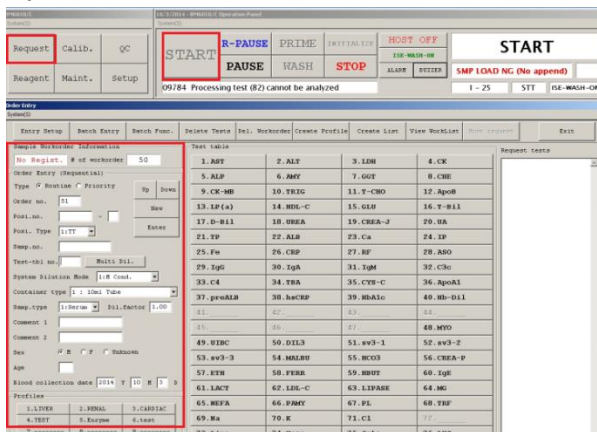


5. Nhập vị trí cần phân tích trên STT
6. Nhấn START để bắt đầu phân tích

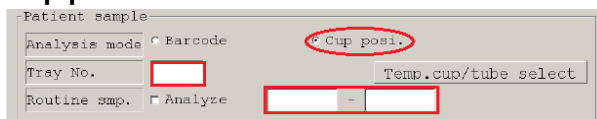
Phân tích mẫu bệnh nhân

**Chạy mẫu thủ công (HOST-OFF)*

1. [Request]→ Order Entry → New
2. Nhập thông tin và vị trí mẫu của bệnh nhân, các xét nghiệm cần phân tích
3. Đặt mẫu bệnh nhân vào đúng vị trí được cài đặt trên STT.



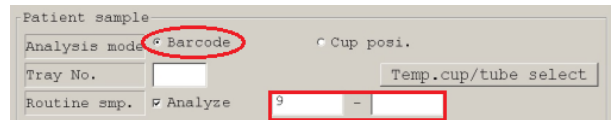
4. Chọn **START** trên thanh công cụ và chọn **Cup posi.**



5. Nhập số Tray và vị trí cần phân tích trên STT
6. Nhấn START để bắt đầu phân tích

**Chạy mẫu barcode đã được đăng ký trên LIS*

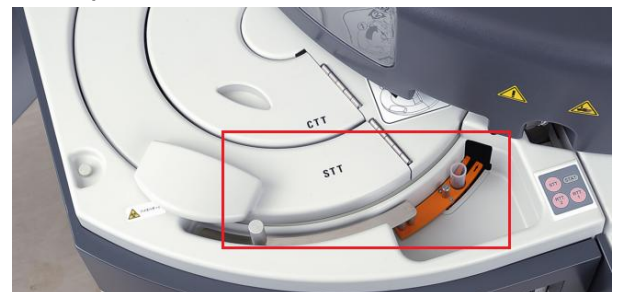
1. Đặt mẫu vào bất cứ vị trí nào trên STT
2. Chọn START trên thanh công cụ và chọn Barcode.



3. Nhập vị trí cần phân tích trên STT
4. Nhấn START để bắt đầu phân tích

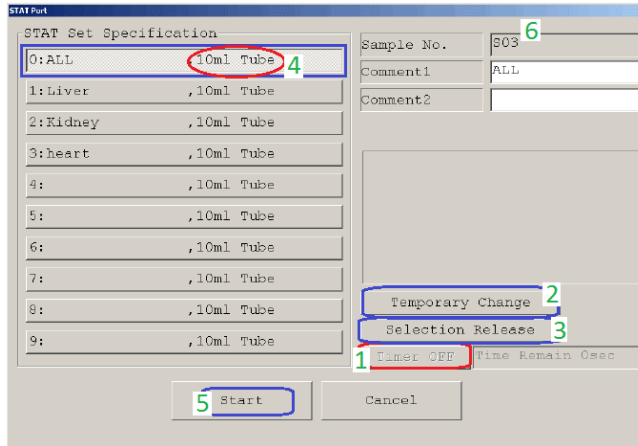
**Chạy mẫu khẩn cấp (STAT)*

1. Kéo khay chạy mẫu khẩn và đặt mẫu vào vị trí



2. Đẩy mẫu Stat vào trong. Màn hình bên dưới hiển thị.

Hướng dẫn sử dụng nhanh – BM6010/c

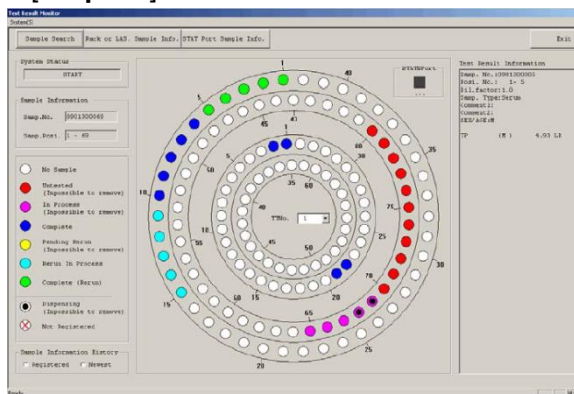


3. Chọn xét nghiệm cần phân tích cho mẫu khẩn:

- 1: Tắt chế độ đếm thời gian.
- 2: Chọn test cần phân tích
- 3: Bỏ chọn profile chọn sẵn
- 4: Chọn ống mẫu hoặc hitachi cup- (phải có adapter)
- 5: Start
- 6: Số thứ tự mẫu STAT.

Kiểm tra tình trạng phân tích

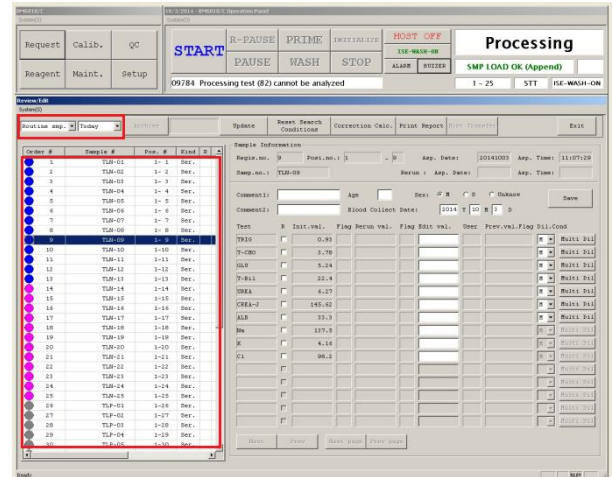
1. [Request] → Test Result Monitor



2. Nhấn chọn vào mẫu để kiểm tra thời gian máy thực hiện phân tích mẫu.

Theo dõi kết quả bệnh nhân đã phân tích và chuyển lại kết quả về máy chủ

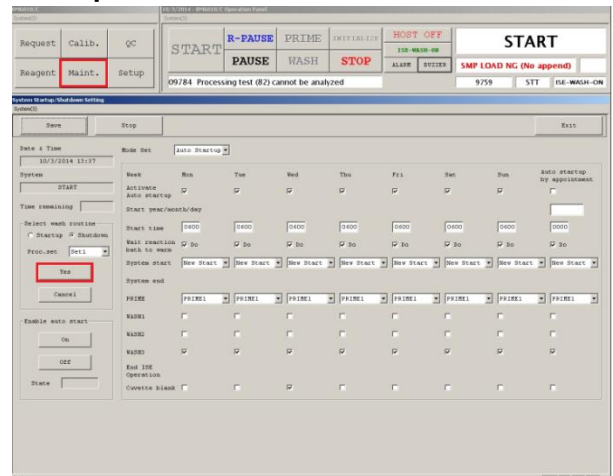
1. [Request] → Review/Edit để kiểm tra danh sách các bệnh nhân đã và đang phân tích



2. Nhấn chọn **Host Transfer** để chuyển lại kết quả bệnh nhân về máy chủ.

Tắt máy cuối ngày

1. [Maintenance] → System Startup/Shutdown → Yes



2. Máy sẽ tự động thực hiện các chương trình rửa và sẽ tự động khởi động lại vào ngày hôm sau theo thời gian đã được cài đặt trước.